

Bản án: 51/2023/HS-ST

Ngày 27 tháng 6 năm 2023

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIAG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Hà.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Long;
2. Ông Nguyễn Văn Thủy;
3. Ông Nguyễn Văn Thục.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Trịnh Hoài Đức- Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc GiAg.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc GiAg tham gia phiên toà: Ông Thân M Cường- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23, 26 và 27 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc GiAg xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2023/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H, sinh năm 1996. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn TH Thịnh, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg; Nơi cư trú: Thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Trần Văn Sơn, sinh năm 1974; Mẹ: Hoàng Thị Thắm, sinh năm 1976; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đAg tạm giam tại Trại tạm giam Công A tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt).

2. Họ và tên: Hoàng Văn T, sinh năm 2001. Tên gọi khác: Hoàng Văn Bằng. Giới tính: N.

Nơi thường trú: Thôn KHên Quéo, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg; Nơi cư trú: Thôn Đa Cầu, xã N Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Hoàng Văn Tình, sinh năm 1978; Mẹ: Nông Thị Liên, sinh năm 1984; Gia đình có 3 Ah em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Phạm Kim Chi, sinh năm 2001; Con: Có 01 con sinh năm 2018; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

3. Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 2000. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn KHên Quéo, xã Biền Động, Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Hoàng Văn Định, sinh năm 1978; Mẹ: Vi Thị Hợp, sinh năm 1979; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

4. Họ và tên: Tống Khánh D, sinh năm 2002. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Biền Giữa, xã Biền Động, Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Tống Văn Mười, sinh năm 1979; Mẹ: Lương Thị OAH, sinh năm 1979; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

5. Họ và tên: Hoàng Văn M, sinh năm 2002. Giới tính: N

Nơi thường trú: Phố Biền, xã Biền Động, Huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 1, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Hoàng Văn Nguyên, sinh năm 1974; Mẹ: Trần Thị Hằng, sinh năm 1976; Bị cáo là con D nhất ; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

6. Họ và tên: Phạm T A, sinh năm 2002. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Đồng Tâm, xã T Đạo, Huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Phạm Văn Ngọc, sinh năm 1981; Mẹ: PH Thị Xuân, sinh năm 1984; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ nhất ; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

7. Họ và tên: Vi Văn H, sinh năm 2002. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Rộc Nảy, xã Cẩm Đàn, Huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nénh, Huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Vi Văn Thọ, sinh năm 1976; Mẹ: Bùi Thị Lân, sinh năm 1978; Gia đình có 2 chị em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

8. Họ và tên: Đường Văn T, sinh năm 2003. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Thượng, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nếnh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Học vấn: 12/12; Bố: Đường Văn Sắc, sinh năm 1978; Mẹ: Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1981; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

9. Họ và tên: Vi Văn T, sinh năm 2001. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Đồng Răng, xã Kim Sơn, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nếnh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Bố: Vi Văn Tích, sinh năm 1982; Mẹ: Mã Thị Sâm, sinh năm 1982; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

10. Họ và tên: Hoàng Trường A, sinh năm 2003. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Cẩm Đàn, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố My Điện 2, thị trấn Nếnh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Hoàng Văn Hưởng, sinh năm 1970; Mẹ: Đỗ Thị HoA, sinh năm 1969; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/01/2021, Công An xã Vĩnh A, Hện Sơn Động xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

11. Họ và tên: Chu Tiến N, sinh năm 2002. Giới tính: N

Nơi thường trú: Thôn Rèm, xã Giáo Liêm, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang; Nơi ở hiện tại: Thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Bố: Chu Văn Hội, sinh năm 1971; Mẹ: Nông Thị Nhung, sinh năm 1971; Gia đình có 3 Ah em, bị cáo là thứ ba; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

12. Họ và tên: Đặng Văn T, sinh năm 1988. Giới tính: N

Nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn Cầu Càn, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Bố: Đặng Văn Phong, sinh năm 1963; Mẹ: Nguyễn Thị Vụ, sinh năm 1962; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ hai; Vợ: Hoàng Thị Hải,

sinh năm 1993; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2023; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

13. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1997. Giới tính: N

Nơi thường trú và nơi cư trú: Thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Bố: Nguyễn Quang Tiến, sinh năm 1967, (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị Huệ, sinh năm 1970; Gia đình có 2 Ah em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có; T án, T sự, nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công An tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

+ Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn H:

1. Ông Phạm Văn Bình- Luật sư thuộc văn phòng Luật sư Phạm Xuân Ah- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

2. Trợ giúp viên pháp lý: Bà Nguyễn Thị Hòa- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T: Bà Nguyễn Thị LA- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Kim Vĩnh A- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn N: Ông Đinh Trọng Khôi- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Prolaf- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn M:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến và bà Đỗ Thị N Linh- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Bách Gia Tín- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (ông Tiến vắng mặt, bà Linh có mặt)

2. Trợ giúp viên pháp lý: Bà Thân Thị Thúy Vân- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm T A:

1. Ông Hà Đình Tú- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Thiên Quang- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

2. Trợ giúp viên pháp lý: Bà Thân Thị Thúy Vân- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Trường A:

1. Ông Nguyễn Đức Tuân- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Quang Minh THL- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt)

2. Bà Ngọc Thị Vui- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Ngọc A Gia- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

3. Trợ giúp viên pháp lý: Ông Trần Thanh Bình và bà Nguyễn Hải Linh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (Ông Bình vắng mặt, bà Linh có mặt).

+ Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn T:

1. Ông Giáp Văn Điệp- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hoàng Phong- Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang. (Có mặt).

2. Bà Ngọc Thị Vui- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Ngọc A Gia-Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt).

+ **Người bào chữa cho bị cáo Chu Tiên N:**

1. Ông Nguyễn M H- Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Dân A- Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt)

2. Trợ giúp viên pháp lý: Ông Trần ThAh Bình và bà Nguyễn Hải Linh- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc GiAg. (Ông Bình vắng mặt, bà Linh có mặt)

+ **Người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T:**

1. Ông Dương Minh Kiên và bà Nguyễn Thị LA- Luật sư thuộc văn phòng luật sư văn phòng luật sư Dương Minh Nhâm- Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Ông Kiên vắng mặt, bà LA có mặt)

2. Trợ giúp viên pháp lý: Bà Giáp Thị Huế- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt)

+ **Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn H:**

1. Ông Ngô Bắc Tiến- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đồng Tâm & cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt).

2. Bà Ngọc Thị Vui- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Ngọc A Gia-Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Vắng mặt).

3. Trợ giúp viên pháp lý: Bà Giáp Thị Huế- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt)

+ **Người bào chữa cho bị cáo Tống Khánh D:** Ông Trần Văn H- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Minh H- Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt)

+ **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T:**

1. Ông Hoàng Đức Trình- Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đồng Tâm & cộng sự- Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt).

2. Ông Giáp Văn Điệp- Luật sư thuộc Công ty Luật Hoàng Phong-Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt).

+ **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:** Ông Dương Ngọc Thực- Luật sư thuộc Văn Phòng luật sư Dương Ngọc Thực- Đoàn luật sư tỉnh Bắc GiAg. (Có mặt).

+ **Bị hại:** Ah Hoàng Ngọc ThAh (đã chết).

+ **Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

1. Ông Ngọc Văn Miên, sinh năm 1957. (Bố đẻ Ah ThAh)

2. Bà Hoàng Thị Minh, sinh năm 1956. (Mẹ đẻ Ah ThAh)

3. Chị Y HoAh, sinh năm 1987. (Vợ Ah ThAh)

4. Cháu Ngọc Hoàng Thủy, sinh năm 2003.(Con Ah ThAh)

5. Cháu Ngọc Y Tiên, sinh ngày 22/11/2008. (Con Ah ThAh)

Đại diện hợp pháp cho cháu Y Tiên: Chị Y HoAh (là mẹ đẻ)

Đều cư trú: Thôn Mậu Đốt, xã Tri Phương, Hện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

+ **Người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp cho bị hại:** Bà Hoàng Thị Minh, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: Thôn Mậu Đốt, xã Tri Phương, Hện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn (Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn Sơn, sinh năm 1974. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn TH Thành, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg.
2. Bà Vi Thị Hợp, sinh năm 1979. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn KHên Quéo, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg.
3. Ông Chu Văn Hội, sinh năm 1971 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Rèm, xã Giáo Liêm, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg.
4. Ông Tống Văn Mười, sinh năm 1979 (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Biển Giữa, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg.
5. Ông Hoàng Văn Tình, sinh năm 1978. (Có .mặt).
Địa chỉ: Thôn KHên Quéo, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg.
6. Ông Vi Văn Tích, sinh năm 1982. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Đồng Răng, xã Kim Sơn, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg.
7. Bà Trần Thị Hằng, sinh năm 1976. (Có mặt).
Địa chỉ: Phố Biển, xã Biển Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg.
8. Bà Bùi Thị Lân, sinh năm 1978. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Rộc Nảy, xã Cẩm Đoàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg.
9. Ông Hoàng Văn Hương, sinh năm 1970. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Cẩm Đàn, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg.
10. Ông Đường Văn Trung, sinh năm 1974. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Thượng, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg.
11. Ông Phạm Văn Ngọc, sinh năm 1981 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã T Đạo, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg.
12. Ông Đặng Văn Cảnh, sinh năm 1986. (Có mặt).
Địa chỉ: Thôn Cầu Càn, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg.
13. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Có mặt)
Địa chỉ: Xóm Ga, xã Hồng Thái, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg.
14. Ông Dương Ngô Hồng, sinh năm 1967. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg.
15. Ah Dương Đại H, sinh năm 2003. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn 4 Vân Cốc, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg.

+ Người làm chứng:

1. Ah Nguyễn Văn Tú, sinh năm 1993. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ dân phố Dục QuAg, thị trấn Bích Động, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg.
2. Ông Pha Đình Quân, sinh năm 1957. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Số nhà 03, đường Thân Nhân Trung, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc GiAg, tỉnh Bắc GiAg.
3. Ông Phạm Văn Bất, sinh năm 1963. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Nễ Châu, xã Hòa Bình, Hện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.
4. Ah Bé Văn Phấn, sinh năm 1986. (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Mạn Hót, xã Trù Phương, Hện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.
5. Ah Nguyễn Văn Đăng, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Thống Nhất, xã Quốc Khánh, Hện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

6. Ah Nông Văn Thìn, sinh năm 1995. (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn Mậu Đốt, xã Tri Phương, Hện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố Sơn Đông, phường N Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

7. Ah Đình Việt Tùng, sinh năm 1994. (Vắng mặt).

Nơi thường trú: Thôn Bản Đoòng, xã Chi Phương, Hện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi tạm trú: Thôn Lãm Trai, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

8. Ah Nông Văn Tuân, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Mậu Đốt, xã Tri Phương, Hện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Tống Khánh D, Hoàng Văn M, Phạm T A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T, Hoàng Trường A, Chu Tiến N, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc GiAg truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Văn H, sinh năm 1996, nơi thường trú: Thôn TH Thành, xã Biễn Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn Jasolar PV (Gọi tắt là Công ty Jasolar) - Khu công nghiệp QuAg Châu thuộc địa phận xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg (H thuê ở trọ tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg). H được công ty giao phụ trách giám sát nhận máy móc từ xe ô tô do Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải Thái Hào (gọi tắt là Công ty Thái Hào) có địa chỉ tại tỉnh Bắc Ninh vận cHển đến. Sáng ngày 01/6/2022, trong quá trình giám sát, giữa H và nhóm công nhân Công ty Thái Hào, trong đó có Ah Ngọc Hoàng ThAh, sinh năm 1984, trú tại thôn Mậu Đốt, xã Tri Phương, Hện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Do bức xúc, H đã điện thoại cho bạn là Hoàng Văn T, sinh năm 2001, nơi thường trú: Thôn KHên Quéo, xã Biễn Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg (T thuê ở trọ tại thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh); H nói bị nhóm công nhân đe dọa và nhờ T rủ thêm người đến đánh nhóm công nhân nhưng T không đồng ý.

Sáng ngày 02/6/2022 giữa H và nhóm công nhân Công ty Thái Hào, trong đó có Ah ThAh tiếp tục xảy ra mâu thuẫn; Ah ThAh định đuổi đánh H nhưng được mọi người cA ngăn. Do bức xúc, khoảng 09 giờ cùng ngày H điện thoại cho bạn là Chu Tiến N, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn Rèm, xã Giáo Liêm, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg (N thuê ở trọ tại thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg) nhờ N rủ thêm người đến đánh nhóm công nhân Công ty Thái Hào, H sẽ cho 5.000.000 đồng để đi ăn uống, N đồng ý. Ngay sau đó N điện thoại cho Phạm T A, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn Đồng Tâm, xã T Đạo, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg (T A thuê ở trọ tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh,

Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg) nhờ T A gọi người đi đánh nhóm công nhân Công ty Thái Hào hộ H thì

T A nói “Chúng nó đi ngủ hết rồi, không có ai đâu” nên N điện thoại thông báo lại cho H biết. H tiếp tục điện thoại cho Hoàng Văn T, bảo T rủ thêm người đến đánh nhóm công nhân Công ty Thái Hào, T đồng ý. T điện thoại cho Hoàng Văn N, sinh năm 2000, nơi thường trú: Thôn KHên Quéo, xã Biễn Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg bảo N đến Khu công nghiệp QuAg Châu giải quyết mâu thuẫn cho H, N đồng ý; lúc này N đAg ở tại phòng trọ của Hoàng Văn M, sinh năm 2002, nơi thường trú: Phố Biễn, xã Biễn Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg (M thuê ở trọ tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg). M biết việc T rủ N đi đánh nhau nên M nói đi cùng, N đồng ý và lấy tại phòng trọ của M 01 con dao nhọn dài 45cm có một cạnh sắc, chuôi bằng gỗ màu vàng rồi quần con dao vào trong chiếc áo đưa cho M cầm.

Đôi với Hoàng Văn T sau khi điện thoại cho Hoàng Văn N, T một mình đi xe mô tô từ nơi ở trọ đến nhà trọ Ah Dũng tại tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nénh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg để tìm gặp Phạm T A; Hoàng Trường A, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn Cẩm Đàn, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg; Đường Văn T, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn Thượng, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg; Vi Văn H, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn Rộc Nậy, xã Cẩm Đàn, Hện Sơn Động, tỉnh Bắc GiAg và Tống Khánh D, sinh năm 2002, nơi thường trú: Thôn Biễn Giữa, xã Biễn Động, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg. Tại đây, T nói H có mâu thuẫn với nhóm công nhân và rủ mọi người đi đánh nhóm công nhân đó giúp H, H sẽ cho T để mọi người đi ăn uống thì tất cả đồng ý; H nhắn tin rủ Vi Văn T, sinh năm 2001, nơi thường trú: Thôn Đồng Răng, xã Kim Sơn, Hện Lục Ngạn, tỉnh Bắc GiAg (T thuê ở trọ tại tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg) đi đánh nhau, T đồng ý. Sau đó T, T A, A, T, H, D cùng đi ăn sáng rồi quay lại nhà trọ Ah Dũng; lúc này thì N, M, T cũng đến. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T gọi 02 chiếc xe ô tô loại Toyota Vios, trong đó 01 xe biển số 98A-245.62 do Đặng Văn T, sinh năm 1988, nơi thường trú: Thôn Cầu Càn, xã Việt Lập, Hện Tân Yên, tỉnh Bắc GiAg điều khiển và 01 xe biển số 98A-391.38 do Nguyễn Văn T, sinh năm 1997, nơi thường trú: Thôn Như Thiết, xã Hồng Thái, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg điều khiển đến (T và T đều là lái xe chở khách dịch vụ thường đỗ đón khách tại khu vực Tổ dân phố My Điền 2, thị trấn Nénh, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg). T, N, T, M lên xe do T điều khiển; còn T A, A, D, H, T lên xe do T điều khiển đi đến Khu công nghiệp QuAg Châu.

Trần Văn H sau khi điện thoại cho T hỏi và biết nhóm của T bắt đầu đi nên H đã điện thoại cho Chu Tiến N, bảo N ra khu vực cầu vượt QuAg Châu đón, dẫn nhóm của T đến gặp H tại khu vực ngã ba, gần Công ty Jasolar, N biết rõ H nhờ nhóm của T đến đánh nhóm công nhân Công ty Thái Hào hộ H nhưng N vẫn đồng ý. Lúc này T được H nói đã bảo N đón, đưa nhóm của T đến gặp H thì T điện thoại cho N hỏi địa điểm, N nói sẽ đón nhóm của T tại khu vực gầm cầu vượt QuAg Châu. Ngay sau đó N mượn chiếc xe máy điện biển số 98AH-025.35 của Ah Dương Đại H, sinh năm 2003, nơi thường trú: Thôn Vân Cốc 4, xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg rồi điều khiển đi đến khu vực gầm cầu vượt QuAg

Châu đón, dẫn xe ô tô do T và T điều khiển chở nhóm của T đi đến khu vực ngã ba, cách lối rẽ vào cổng phụ Công ty Jasolar khoảng 100m thì dừng lại gặp H. Tại đây H đưa cho N 7.000.000 đồng và nói “Tỷ bọn nó đánh nhau xong thì đưa T cho mọi người đi ăn uống”, N cầm T từ H rồi đưa lại toàn bộ cho T. Do xe sắp hết xăng nên T điều khiển xe ô tô đi đổ xăng; T xuống xe bảo N điều khiển xe máy điện chở T ra khu vực vỉa hè gần đó, T nhặt 02 chiếc gậy gỗ dài khoảng 70cm rồi bảo N chở quay lại, T đưa cho T 01 chiếc gậy gỗ; cùng lúc này thì xe ô tô do T điều khiển quay lại, D xuống xe nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 01m, T xuống xe nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 60cm. Sau đó H bảo T “Ah vào trước, khi nào Ah gọi thì vào” rồi H một mình điều khiển xe mô tô đi đến khu vực cổng phụ Công ty Jasolar thì thấy Ah ThAh đAg ngồi nghỉ cùng nhóm công nhân Công ty Thái Hào tại vỉa hè đối diện cổng phụ Công ty Jasolar gồm Nông Văn Tuấn - sinh năm 1984, Nông Văn Thìn - sinh năm 1995, Đinh Văn Tùng - sinh năm 1994, Nguyễn Văn Đăng - sinh năm 1986, Bé Văn Phấn - sinh năm 1986 đều trú tại xã Tri Phương, Hện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn. H đứng cách nhóm Ah ThAh ngồi khoảng 05m, tiếp tục lời qua tiếng lại, thách thức Ah ThAh rồi điện thoại cho T nói “Vào đi” thì T bảo mọi người lên xe đi vào. N điều khiển xe máy điện đi trước còn T và T điều khiển xe ô tô chở nhóm của T đi sau. Khi đi đến lối rẽ vào cổng phụ Công ty Jasolar thì N quay đầu, điều khiển xe máy điện đi về nơi thuê trọ; còn T và T tiếp tục điều khiển xe ô tô chở nhóm của T vào cách vị trí H đứng khoảng 30m thì quay đầu xe dừng lại cho mọi người xuống và chờ ở đó. N cầm dao; T, T, D, T cầm gậy gỗ cùng mọi người xuống xe đi bộ đến vị trí của H. Trên đường đi, M nhặt 01 gậy gỗ dài khoảng 50cm, T A nhặt 02 mảnh bê tông, A nhặt 1/2 viên gạch, H nhặt 01 viên gạch vỡ. T hỏi H “Ai đánh Ah?” thì H chỉ tay về phía Ah ThAh và nói “Đây này đánh đi”. Ngay lập tức nhóm của T cầm gậy, dao, gạch vỡ, mảnh bê tông lao vào đuổi đánh nhóm Ah ThAh. Do bị đuổi đánh, nhóm Ah ThAh bỏ chạy, trong đó các Ah Tuấn, Thìn, Tùng, Đăng, Phấn chạy ra cánh đồng cạnh đó thì bị T, T, T, H đuổi theo. T cầm gậy vụt trúng chân trái Ah Đăng, H cầm gạch ném nhưng không trúng ai. Riêng Ah ThAh bỏ chạy sAg khu vực cổng phụ Công ty Jasolar thì bị N, D, M đuổi theo. D cầm gậy gỗ đánh 02 cái vào tay và vai Ah ThAh; N dùng dao chém nhiều nhát vào người Ah ThAh thì dao bị rơi xuống đất, N nhặt dao lên tiếp tục đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực Ah ThAh; M dùng gậy gỗ đánh vào chân Ah ThAh. Lúc này T quay lại thấy N, D, M đứng gần Ah ThAh; H chỉ tay về phía Ah ThAh nói “Thằng này nữa” thì T cầm gậy vụt 01 nhát hướng từ trên xuống dưới, Ah ThAh giơ tay lên đỡ thì bị vụt trúng vào đầu và tay. Thấy Ah ThAh chảy nhiều máu ở ngực thì N, M, D, T dừng lại rồi cùng T A, A, T, T, H chạy ra xe ô tô do T và T điều khiển chở quay lại nhà trọ Ah Dũng còn H một mình điều khiển xe mô tô đi về nơi ở trọ của mình. Khi về đến nhà trọ Ah Dũng, T trả T thuê xe ô tô cho T và T hết tổng số 800.000 đồng (mỗi xe 400.000 đồng), T giữ lại 200.000 đồng tiêu, còn đưa cho N cầm 6.000.000 đồng.

Ah Ngọc Hoàng ThAh sau khi bị đâm, bị thương nặng nằm bất tỉnh và chết tại hiện trường.

Khám nghiệm hiện trường: Nơi xảy ra sự việc tại khu vực tiếp giáp giữa cổng phía Đông của Công ty Jasolar với đường N35-Đường nội bộ khu công nghiệp QuAg Châu, thuộc xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg.

Xem xét khu vực phía Đông của Công ty Jasolar thấy đAg trong quá trình thi công xây dựng, có hệ thống T rào xây gạch gắn các thAh kim loại mũi giáo, cao 2,1m và 01 cổng thông ra đường N35 hiện trong trạng thái đóng bằng hai cánh cửa kim loại dạng cửa gấp, kích thước 6 x 2,1m được gắn bằng các thAh kim loại hình mũi giáo, khoảng cách giữa các thAh dọc là 0,11m.

Xem xét cổng phía Đông thấy nền bê tông xi măng kích thước 9,1 x 6,5 x 6,2m. Trên nền tại vị trí cách cột điện cao áp số 23/E7-18-474 là 10,9m phát hiện 01 tử thi N giới trong tư thế nằm ngửa, đầu chéch hướng cổng Công ty Jasolar, hai chân hướng mép đường phải; tay phải duỗi, tay trái co hờ cạnh bụng; mặc ngoài áo dài tay màu xAh, dây cúc trước ngực trong trạng thái mở; mặc ngoài quần dài màu đen bám dính bụi đất.

Trên mặt bê tông nền cổng, dưới vị trí góc bên phải phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng loAg, bắn kích thước 0,8 x 0,73m (ký hiệu 2). Tâm vết cách mép đường phải 1,45m, cách gót chân bên phải tử thi 0,35m, bề mặt có các hạt hình tròn (dạng bột bóng khí). Từ vị trí tử thi đến mép ngoài cổng kim loại phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, dạng bắn (ký hiệu số 3) kích thước 5,85 x 1,1m, tâm điểm cuối vết tại vị trí cách cửa kim loại bên phải 0,15m, cách mép đường phải về phía Đông 6,5m, trong diện phát hiện 01 mảnh xóp kích thước 0,275 x 0,115cm bề mặt dính chất màu nâu đỏ dạng loAg, quệt.

Xem xét các thAh kim loại cánh cổng bên phải phát hiện diện dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn (các hạt li ti) đường kính 0,1 đến 0,2cm (ký hiệu số 5), kích thước 1,4 x 0,55m. Tâm vết cách mép bên phải cửa là 1,3m, cách đất 1,55m, chiều hướng vết bắn dạng chữ “V”; giữa các thAh kim loại hình mũi giáo trên cùng và mặt trên thAh ngAg thấy rải rác các đường mạng nhện, bề mặt bám dính bụi đất. Tại vị trí dưới cánh cửa bên phải, trên nền đất phát hiện rải rác dấu vết màu nâu đỏ dạng bắn, loAg, kích thước 0,9 x 0,55m, tâm vết cách cột điện ký hiệu 23/E718-474 là 12,5m, cách mép đường phải 6,55m về phía Đông.

Mở rộng hiện trường xem xét mép ngoài hai cánh cổng thấy có 01 thAh kim loại hình vuông dài 2,18m, cạnh rộng 0,05cm, bề mặt thAh kim loại cách cửa bên phải bám dính chất màu xAh (dạng sơn) kích thước 0,9 x 0,05m. Trên mặt đường và mép đường trái phát hiện 02 xe nâng, 01 dãy các kiêu gạch màu đỏ trong trạng thái quần ni lông phía ngoài và một phần phủ bạt; cạnh vỉa hè bên phải có hệ thống các cây bóng mát và bãi đất trống xem xét không phát hiện dấu vết nghi vấn.

Trên cây cột điện 24E-718-474 thấy hệ thống Camera giám sát hướng ra Công ty JuFeng.

Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ dấu vết màu nâu đỏ tại các vị trí ký hiệu số 1 (dưới đầu tử thi), dấu vết màu nâu đỏ tại các vị trí ký hiệu số 2, 3, 4, 5 để giám định.

Khám nghiệm tử thi Ngọc Hoàng ThAh:

* Khám ngoài: Mặc áo sơ mi dài tay màu xAh, quần dài màu đen, đeo giày màu đen, tất màu đen, quần lót màu tím; chiều dài 1,69m, thể tạng bình thường; tử thi đAg trong giai đoạn mềm lạnh.

- Kiểm tra các dấu vết trên áo sơ mi dài tay màu xAh phát hiện:

+ Tại vị trí vạt áo trái có vết rách thủng vải nằm chệch chéo kích thước 04 x 02cm, đầu trong phía trên cách mép vạt áo 08cm, đầu dưới phía ngoài cách gấu áo 5,5cm.

+ Tại vị trí vạt áo phải, cách mép vạt áo 02cm, cách nách áo 20cm có vết rách thủng vải kích thước 05 x 0,5cm.

+ Túi áo ngực phải có 115.000 đồng và 01 chìa khoá xe mô tô, trên áo bám dính nhiều máu.

- Kiểm tra quần dài màu đen thấy:

+ Tại ống quần bên phải, cách gấu quần 05cm, cách chỉ ống quần ngoài 04cm có vết rách thủng vải bờ mép nham nhở, kích thước 0,9 x 0,2cm.

+ Túi quần dài bên phải có 01 ví da màu nâu, bên trong ví có nhiều giấy tờ mAg tên Ngọc Hoàng ThAh.

+ Trên hai chiếc giày của tử thi có bám dính nhiều máu.

- Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể:

+ Vùng đầu: tóc đen, cắt trung bình, hai mắt khép không kín, hai lỗ tai khô, kết mạc mắt và niêm mạc quAh mắt nhợt nhạt; hai lỗ mũi và khoAg miệng có nhiều máu đông và không đông chảy ra; tím toàn bộ vùng đầu, mặt, cổ và các ngón tay hai bên.

+ Vùng ngực, bụng: Chính giữa vùng ngực, tại vị trí phía trên xương ức có vết thương rách da nằm chệch chéo, bờ mép sắc gọn, nằm lệch trái. Đầu trái cách núm vú trái 6,5cm; đầu phải cách núm vú phải 8,7cm, sâu thấu trong, kích thước 5,5 x 1,7cm.

+ Vùng cằm trái, cách đường giữa 02cm, cách đỉnh vành tai trái 02cm có tổn thương rách da, bờ mép nham nhở, còn cầu tổ chức, kích thước 2,5 x 0,5cm. Bờ dưới có diện trợt da, kích thước 0,7 x 0,5cm.

+ Vùng lưng trái có vết thương rách da bờ mép gọn nông, sâu không đều, kích thước 6 x 0,6cm. Xung quAh vết thương vùng lưng trái và mặt sau vai trái có nhiều vết xây sát da, bầm tím trên diện 21 x 15cm.

+ Mạn sườn trái có diện xây sát, hằn da tạo nhiều đường gằn song song, khoảng cách không đều, kích thước 04 x 0,5cm.

+ Mạn sườn trái phía trước có vết thương rách da kích thước 2,9 x 0,3cm sâu tới tổ chức dưới da.

+ Mặt sau giữa đùi phải có vết xây sát da bong tróc thượng bì, xung quAh bầm tím, kích thước 3 x 0,5cm.

+ Mặt trước 1/3 dưới đùi phải có vết bầm tím, kích thước 10,5 x 5cm.

Sờ nắn thấy tràn khí dưới da vùng ngực trái.

* Giải phẫu vùng ngực, bụng thấy:

- Vết thương rách da vùng ngực đầu phải nhọn, đầu trái tù. Khép miệng vết thương dài 5,6cm.

- Bầm tụ máu tổ chức dưới da, cơ xung quAh vùng ngực trái dưới vết thương.

- Vết thương chính giữa vùng ngực lệch trái thấu khoAg vùng ngực trái qua khe liên sườn 4-5 làm đứt rách cơ liên sườn, xuyên thấu thùy trên nhu mô phổi trái; đứt động, tĩnh mạch phổi trái và phế quản. Đáy vết thương kết thúc tại thùy dưới nhu mô phổi trái. Hướng vết thương từ phải qua trái, từ trước ra sau.

- KhoAg lồng ngực trái có khoảng 1.200ml máu đông; khoAg lồng ngực phải khô; hai phổi nhạt màu, qua diện cắt có ít máu và dịch bọt; khoAg màng ngoài tim không tổn thương, bên trong có ít dịch màu vàng chAh.

- KhoAg ổ bụng khô, các tạng nhạt màu, không tổn thương; dạ dày màu trắng đục, trong lòng chứa thức ăn đAg tiêu hoá còn phân biệt rõ cơm, rau.

- Bộc lộ da đầu thấy: Bầm tụ máu tổ chức dưới da đầu xung quAh vết thương vùng chẩm trái trên diện 05 x 4,5cm. Tổ chức gân cơ da đầu, xương hộp sọ trắng nhẵn, không tổn thương.

- Lồng khí, phế quản có nhiều máu.

Quá trình khám nghiệm, Cơ quA điều tra đã thu giữ mẫu máu, mẫu móng tay, quần, áo, giày, thắt lưng, tất của tử thi để giám định.

Cùng ngày 02/6/2022, các bị cA Trần Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Văn M, Phạm T A, Hoàng Trường A, Vi Văn T, Chu Tiến N, Đường Văn T, Vi Văn H, Tống Khánh D đến Cơ quA điều tra đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và đồng phạm. Quá trình đầu thú, Trần Văn H giao nộp 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0789.382.760; Hoàng Văn T giao nộp 01 điện thoại Oppo lắp sim số 0963345951; Chu Tiến N giao nộp 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0877202456; Hoàng Văn N giao nộp 01 quần bò màu xAh, 01 con dao nhọn dài 45cm, 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0366005761 và số T 6.000.000 đồng; Phạm T A giao nộp 01 điện thoại Iphone lắp sim số 0936626004; Vi Văn T giao nộp 01 điện thoại Titel.

Ngày 02/6/2022, Nguyễn Văn T giao nộp cho Cơ quA điều tra 01 xe ô tô Toyota Vios biển số 98A-391.38 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD6253836. Kiểm tra thu giữ dữ liệu Camera hành trình trên xe, 01 mắt Camera nhãn hiệu Zestech màu đen, 01 gậy tuýp sắt.

Ngày 02/6/2022, Đặng Văn T giao nộp cho Cơ quA điều tra 01 xe ô tô Toyota Vios biển số 98A-245.62, 01 chứng nhận đăng ký xe số 045759, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 8559877 và 01 bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô. Kiểm tra thu giữ dữ liệu camera hành trình trên xe và 01 thẻ nhớ camera hành trình nhãn hiệu Toshiba màu đen.

Ngày 02/6/2022, Dương Ngô Hồng giao nộp cho Cơ quA điều tra 01 camera nhãn hiệu FPT màu trắng.

Cơ quA điều tra đã trưng cầu giám định nguyên nhân chết, cơ chế hình thành dấu vết thương tích trên tử thi Ngọc Hoàng ThAh; trưng cầu giám định mẫu máu thu giữ khi khám nghiệm hiện trường, mẫu máu tử thi; trưng cầu giám định dấu vết trên những vật chứng đã thu giữ.

Kết luận giám định số 1138C ngày 02/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Bắc GiAg kết luận:

- Trên cơ thể Ngọc Hoàng ThAh có tổn thương chính là vết rách da vùng ngực bờ mép sắc gọn, sâu thấu trong và các tổn thương bầm tím, sây sát, rách da tập

trung tại vùng đầu, ngực, lưng và chân phải. Kết mạc mắt và niêm mạc quAh mắt nhợt nhạt; hai lỗ mũi và khoAg miệng có nhiều máu đông và không đông chảy ra; tím toàn bộ vùng đầu, mặt, cổ và các ngón tay hai bên; tràn khí dưới da vùng ngực trái; giải phẫu vết thương chính giữa vùng ngực nằm lệch trái, đầu phải nhọn, đầu trái tù, thấu qua khe liên sườn 4 - 5 bên trái làm rách cơ liên sườn, xuyên thấu nhu mô thùy trên phổi trái, đứt động tĩnh mạch phổi và phế quản trái, đáy vết thương kết thúc tại nhu mô thùy dưới phổi trái hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau. KhoAg lồng ngực trái có khoảng 1.200ml máu đông; dạ dày màu trắng đục, trong lòng chứa thức ăn đAg tiêu hóa, còn phân biệt rõ cơm, rau.

- Nguyên nhân chết của Ngọc Hoàng ThAh: Sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực làm đứt động tĩnh mạch phổi trái.

- Cơ chế hình thành dấu vết, thương tích:

+ Vết thương rách da vùng ngực được hình thành do vật nhọn có một lưỡi sắc tác động theo hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau với lực tác động M tạo nên, làm đứt động tĩnh mạch phổi trái và phế quản trái là nguyên nhân chính dẫn đến tử vong cho Ngọc Hoàng ThAh.

+ Tổn thương bầm tím, sây sát, rách da còn lại được hình thành do vật tày, có hình dạng và tiếp xúc khác nhau tạo nên.

Công văn số 682 ngày 22/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Bắc GiAg xác định: 01 con dao bằng kim loại dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 16cm, bản rộng 4,8cm có thể tạo được vết thương vùng ngực Ngọc Hoàng ThAh.

Kết luận giám định số 1086 ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Bắc GiAg kết luận:

- Dấu vết máu thu tại các vị trí số 1, 2, 3, 4, 5 có máu người, thuộc nhóm máu 0.

- Trên chiếc quần dài màu đen, áo dài tay màu xAh, đôi giày màu đen đều có máu người, thuộc nhóm máu 0.

- Trên đôi tất màu đen-xám; áo cộc tay có cổ màu đen, trên áo có nhiều hình màu vàng, trên cổ áo có chữ “THOM BROWNE NEWYORK”; quần bò dài màu đen không tìm thấy dấu vết máu.

- Mẫu máu nạn nhân Ngọc Hoàng ThAh gửi giám định thuộc nhóm máu 0.

Kết luận giám định pháp y về ADN số 257 ngày 13/6/2022 của Viện pháp y Quốc gia kết luận:

- ADN thu từ mẫu phết bề mặt móng tay ở tay trái và tay phải của nạn nhân Ngọc Hoàng ThAh trùng khớp hoàn toàn với ADN của Ngọc Hoàng ThAh và không trùng khớp với ADN của Hoàng Văn N trên các locus STR đã so sánh.

- ADN thu từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần lưỡi của con dao gửi giám định có hiện diện đầy đủ các alen của Ngọc Hoàng ThAh trên tất cả các locus STR đã so sánh.

- Không thu được ADN của Hoàng Văn N từ mẫu phết toàn bộ bề mặt phần lưỡi của con dao gửi giám định trên các locus STR đã phân tích.

- ADN thu từ chiếc quần bò và mẫu phết toàn bộ bề mặt phần cán của con dao gửi giám định là ADN trộn lẫn của nhiều người và không thể tách rời ADN của

từng người riêng biệt nên không thể so sánh với ADN của Ngọc Hoàng ThAh và Hoàng Văn N.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội như đã nêu trên. Cơ quan điều tra cho Hoàng Văn N thực nghiệm điều tra diễn lại hành vi phạm tội, kết quả N thực hiện các tư thế, động tác chém, đâm Ah ThAh phù hợp lời khai của N và các chứng cứ khác của vụ án.

Về vật chứng vụ án: Ngày 28/7/2022 và ngày 01/10/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra ban hành Quyết định xử lý vật chứng, trả chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển số 98A-391.38 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định số KD6253836 cho chủ sở hữu hợp pháp là Ah Nguyễn Văn T; trả chiếc xe máy điện biển số 98AH-025.35 cho chủ sở hữu hợp pháp là Ah Dương Ngô Hồng. Các vật chứng còn lại được chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang theo Quyết định chuyển vật chứng số 14 ngày 01/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Hoàng Văn M, Phạm T A, Hoàng Trường A, Vi Văn T, Chu Tiến N, Đường Văn T, Vi Văn H, Tống Khánh D đã bồi thường cho đại diện hợp pháp bị hại là bà Hoàng Thị Minh tổng số 350.000.000 đồng. Bà Minh không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; gia đình bị cáo Đặng Văn T đã tự nguyện nộp số T 10.000.000 đồng vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để bồi thường.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-P2 ngày 07/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Tống Khánh D, Hoàng Văn M, Phạm T A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T, Hoàng Trường A, Chu Tiến N, Đặng Văn T và Nguyễn Văn T về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n, khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bị cáo H trình bày: Do có mâu thuẫn với nhóm công nhân của Công ty Thái Hào nên bị cáo đã gọi cho N và T nhờ N và Trường gọi người đi đánh dẫn mặt nhóm công nhân công ty Thái Hào. Bị cáo có nói với T đánh nhau bị cáo sẽ cho Ah em từ 5-7 triệu để đi ăn uống vì do Ah em lâu ngày không gặp nhau, bị cáo muốn mời Ah em đi ăn. Sau khi được T đồng ý thì bị cáo không biết T gọi những ai, bị cáo bảo N ra đón xe của T để dẫn đường đi đánh nhóm công nhân, bị cáo đã đưa cho N 7 triệu để đưa cho T. Khi cả nhóm vào gặp nhóm công nhân Công ty Thái Hào thì bị cáo nói đây này đánh đi, bị cáo không đánh Ah ThAh. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, gây ra hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Hoàng Văn T trình bày: Bị cáo có mối quen hệ họ hàng với H khi H gọi nhờ bị cáo đi đánh nhóm công nhân có mâu thuẫn với H, mới đầu bị cáo không đồng ý, nhưng sau vì nể nAg và nghe H gọi lại là lại bị nhóm công nhân khác đánh, nhờ lên giải quyết giúp, H sẽ cho Ah em 5-7 triệu đi ăn uống thì bị cáo đồng ý và bị cáo có đi lên phòng trọ của A, T, D, H, T A là bạn của bị cáo đAg trọ tại

My Điền, khi gặp mọi người bị cáo có nói cho mọi người biết việc H nhờ đi đánh mấy người xích mích với H và bị cáo gọi cho Hoàng và N là người cùng thôn và rủ N đi đánh nhau giúp H. Sau đó, tất cả mọi người cùng đi ăn sáng quay lại phòng trọ thì thấy N và M đến. Sau đó bị cáo gọi hai taxi và H gọi bảo N sẽ đón. Khi đến nơi được H chỉ thì bị cáo cầm gậy cùng một số người đuổi đánh những người công nhân, sau đó họ bỏ chạy ra phía công trường còn một người thì chạy ngược lại phía cổng thì gặp nhóm bị cáo, bị cáo quay lại nhìn thấy N, M, D đAg đứng cạnh một người thì H chỉ bảo “thằng này nữa” ý là người đứng cạnh N. Bị cáo lao vào dùng gậy vụt người này, người đó giơ tay lên đỡ, bị cáo nhìn thấy ngực người công nhân đó chảy máu nên bị cáo vụt ở tư thế ngoảnh mặt đi nên không rõ trúng vào đâu. Sau đó bị cáo cùng tất cả lên xe đi về phòng trọ. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Chu Tiến N trình bày: Bị cáo có quen biết với H, ngày 02/6/2022 H có gọi điện nhờ bị cáo tìm người đi đánh nhau giải quyết mâu thuẫn hộ H, bA đầu bị cáo không gọi được ai, sau H bảo tìm được người rồi nhờ bị cáo ra đón người giúp. Bị cáo đồng ý và đi xe máy đi đến khu cầu vượt QuAg Châu để đón. Khoảng 5 phút sau thì 2 xe đến T kéo kính vẩy và bảo dẫn đường. Sau đó, bị cáo đi xe máy đi trước đến ngã 3 gần cửa phụ của công ty JaSolar thì gặp H đi xe máy ra, khi dừng xe H đưa cho bị cáo T nhưng không biết bao nhiêu, H bảo đưa cho T giúp H. Sau thấy T xuống thì bị cáo đưa cho T luôn, bị cáo nhìn thấy T đi tìm gậy nhưng không có. T bảo bị cáo đeo lên chỗ đóng balet, bị cáo thấy T lên nhặt hai gậy gỗ và để lên xe ô tô, bị cáo không vào mà đi về, sự việc xảy ra sau đó như thế nào bị cáo không rõ. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Hoàng Văn N trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 02/6/2022 khi bị cáo đAg ngủ tại nhà trọ của M thì có Hoàng Văn T (Bằng) gọi qua ứng dụng Messenger cho bị cáo nhờ bị cáo đi đánh nhau giúp Ah H. Do qua hệ bạn bè tình cảm nên bị cáo đã đồng ý và bị cáo rủ M, M đồng ý. Bị cáo biết là đi đánh nhau nên tìm thấy 01 con dao nhọn dài khoảng 40 cm, có đầu nhọn và một lưỡi sắc chuôi màu vàng ở tại phòng trọ của M quần vào chiếc áo màu đen của bị cáo và đi xuống xe máy, bị cáo đi xuống xe máy và đưa dao cho M cầm. Khi đi xe taxi đến gặp nhóm công nhân có mâu thuẫn với H thì H có nói “đây mấy ông lần trước đánh Ah đây”. Sau đó, tất cả lao vào đuổi, bị cáo thấy có mấy người chạy ra phía ngoài, còn một người đàn ông chạy ngược lại phía công ty, bị cáo lao vào dùng dao chém người đó 1-2 nhát thì bị rơi dao xuống đất bị cáo có nhặt dao lên và đâm trúng ngực người công nhân nhưng không nghe rõ người đó kêu cứu hay không. Bị cáo biết là đâm trúng nạn nhân nên bị cáo đi ra xe luôn quần dao vào áo lúc sau thì thấy T, M, Toàn chạy quay ra xe rồi đi về phòng trọ. Khi đuổi đánh nhau bị cáo chỉ xác định được Ah T, M cùng đuổi về hướng với bị cáo về hướng nạn nhân, còn mọi người đuổi nhau ra phía ngoài thì bị cáo không xác định được ai đánh ai. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Hoàng Văn M trình bày: Vào khoảng 11 giờ ngày 02/6/2022 khi được N nhờ đi đánh nhau, bị cáo đồng ý, bị cáo cùng các bị cáo khác đi đánh nhóm công nhân có mâu thuẫn với bị cáo H, bị cáo không biết H, chỉ thấy Bằng rủ và là người gọi xe taxi cho mọi người. Khi đánh nhau, bị cáo cầm đoạn gậy gỗ đuổi đánh

người thAh niên (người này sau đó bị N đâm) thì bị cáo cầm gậy vút vào chân người này, không nhớ vút vào chân phải hay trái, gậy gỗ bị gãy, bị cáo vút luôn đoạn còn lại ở gần đó. Sau đó, bị cáo đuổi theo người khác trong nhóm người này để đánh họ nhưng không đánh được ai. Lúc đầu, đuổi đánh người này thì có bị cáo cầm gậy gỗ, T cầm gậy gỗ, N cầm dao bằng tay phải. BA đầu, bị cáo vút vào chân, ngay sau đó thấy T cầm gậy gỗ vút vào phía đầu, người này giơ tay lên đỡ gậy, còn N áp sát người này. Sau đó, bị cáo chạy đuổi theo người khác, bị cáo ngoảnh lại thấy D cầm gậy gỗ vút vào người thAh niên mà bị bị cáo vút vào chân, D vút vào phía ngAg bả vai, người thAh niên này bị đánh áp sát gần phía cổng sắt, bị cáo chạy đuổi để đánh tiếp người khác, không cầm gì nhưng không đánh được ai, sau quay lại thì thấy người thAh niên lúc trước bị bị cáo vút vào chân đAg kêu cứu máu chảy ở ngực, bị cáo đi ra xe ô tô để về. Lúc đó bị cáo nhìn thấy N vẫn cầm dao trên tay phải, còn tay Bằng không cầm gì nữa. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Tống Khánh D trình bày: Bị cáo có đi đánh nhau cùng nhóm của T. Bị cáo có lấy gậy lên xe taxi đi đến gần cổng chỗ công nhân mâu thuẫn với Ah H, thấy mọi người xuống xe đuổi đánh nhóm công nhân bị cáo cũng cầm gậy xuống đuổi theo 1 người, sau này bị cáo biết tên là ThAh, bị cáo dùng dây đánh Ah ThAh hai cáo vào vai trái và bấp tay trái, bị cáo thấy có khoảng 2-3 người nữa lao vào đánh Ah ThAh, đến khi bị cáo nhìn thấy máu chảy ở ngực Ah ThAh nên bị cáo không đánh nữa cầm giấy vút tại hiện trường. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai trái, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Phạm T A trình bày: Khoảng 11 giờ ngày 02/6/2022, bị cáo đi cùng N, Bằng, T, H, A, Toàn, D, N, M trên 02 xe ô tô taxi đến khu vực cổng phụ công ty Ja solar thuộc khu công nghiệp QuAg Châu với mục đích giải quyết mâu thuẫn với nhóm công nhân có mâu thuẫn với Ah H (là Ah của Bằng) dẫn đến hậu quả có 01 công nhân tử vong. Khi tham gia xô xát đánh nhau với nhóm công nhân của công ty Thái Hào thì khi thấy cả nhóm xuống xe cầm gậy lao về phía nhóm công nhân thì bị cáo xuống xe chạy về phía xe contAner nhặt hai mảnh bê tông hình chữ N với ý định lao về phía nhóm công nhân đó. Tuy nhiên, bị cáo chưa kịp ném và đánh được ai thì bị cáo thấy có một người công nhân chảy nhiều máu ở vùng bụng nên bị cáo đã dừng lại không đuổi theo họ nữa mà chạy về chỗ xe taxi đỗ. Bị cáo nhận thấy hành vi cùng đồng bọn tham gia đánh nhóm công nhân công ty Thái Hào dẫn đến hậu quả 01 công nhân tử vong là vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Hoàng Trường A trình bày: Khoảng hơn 11 giờ ngày 02/6/ 2022 khi bị cáo đAg ngủ thì có Ah Bằng gọi điện nói là dậy đi ăn sáng và đi đánh nhau nhưng bị cáo không biết cụ thể là đi đánh ai, bị cáo chỉ biết là đi cùng nhóm của mình và sẽ có người đưa đi đánh nhau. Khi đánh bị cáo có nhặt một viên gạch ở đường để đuổi đánh nhóm người đàn ông, nhưng không đánh được. Khi vào đánh nhau thì bị cáo quA sát thấy N đAg dùng dao chém nhiều nhát về phía thân, người công nhân và dùng dao đâm trúng vùng ngực, bụng của người công nhân khiến người này ngã ra đất, ngoài ra người này còn bị vài người khác đánh nhưng bị cáo không nhớ là

ai. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Vi Văn H trình bày: Khoảng 09 giờ tối ngày 02/6/2022 khi bị cáo đi ở nhà trọ thì được bị cáo Bằng rủ đi đánh nhau, bị cáo đồng ý, sau đó bị cáo nhận tin qua mạng rủ Vi Văn T và được T đồng ý. Khi xuống xe gặp H nói “Đây, đánh đi” thì bị cáo cầm theo hung khí gì. Khi nghe H nói thì bị cáo lao về phía nhóm công nhân điAg ngồi trên đồng gạch với mục đích đánh tấn công họ nhưng do thấy các bị cáo tấn công nên họ đều bỏ chạy, quá trình đuổi họ thì bị cáo có nhấc một viên gạch đập về phía họ nhưng không trúng vào ai. Quá trình đánh nhau do sự việc diễn ra nhAh, hỗn loạn và đông người tham gia nên bị cáo không để ý hết được hành vi cụ thể của từng người. Nhóm bị cáo đều lao vào tấn công nhóm công nhân kia, bị cáo chỉ nhớ là thấy Bằng (T), T A cầm gậy lao vào tấn công nhóm công nhân. Ngoài ra, bị cáo thấy N cầm một con dao mèo dài khoảng 30cm, loại dao một lưỡi sắc đuổi theo một Ah công nhân về khu vực cổng phụ chém khoảng 2 nhát vào vai rồi bị rơi dao xuống đất, sau đó bị cáo thấy N tiếp tục nhấc dao lên chém người công nhân đó nhưng không rõ chém trúng vào vị trí nào. Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Vi Văn T trình bày: Khoảng gần 12 giờ ngày 02/6/2022 bị cáo được Vi Văn H rủ đi đánh nhau và bị cáo đồng ý, sau đó bị cáo đi đến khu trọ của H và đi lên 01 xe ô tô thấy có H, A, T A, D và lái xe, trên xe mọi người có nói chệch đi xuống QuAg Châu để đánh nhau còn đánh ai thì không rõ. Trên đường đi bị cáo có nhấc 01 chiếc gậy, lúc này mọi người đều xuống nhấc gậy. Khi đến nơi thì thấy H chỉ về nhóm người đứng đó nói “Đây đánh đi” bị cáo cầm gậy cùng mọi người lao vào đuổi, bị cáo đuổi mọi người về phía cánh đồng không đánh được ai. Bị cáo quay lại nhìn thấy N điAg chém Ah công nhân mặc áo màu xAh bị rơi dao thì lại nhìn thấy N nhấc lên đâm về phía trước người công nhân đó, bị cáo nhìn thấy có máu và người đó kêu cứu nên bị cáo sợ chạy ra xe ô tô và đi về cùng mọi người, trên đường chạy ra xe bị cáo đã vứt chiếc gậy đi và không rõ chỗ nào. Trên đường về có người nói “N chém người kia ghê thế”. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đường Văn T trình bày: Bị cáo biết việc mọi người đi đánh nhau mà vẫn tham gia giúp sức là vi phạm pháp luật. Khi đánh nhau thì bị cáo cũng cầm gậy đuổi đánh mấy Ah công nhân do H chỉ nhưng không đuổi và đánh được. Sau khi đánh nhau xong bị cáo vứt gậy trên đường chạy ra xe ô tô. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại.

Bị cáo Nguyễn Văn T trình bày: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 02/6/2022 bị cáo chở nhóm thAh niên, trên xe những thAh niên này nói chệch gì bị cáo không rõ cụ thể nhưng bị cáo nghe thấy và biết là đi đánh nhau với ai đó. Sau đó bị cáo cho xe dừng lại thì thấy nhóm thAh niên xuống hết bị cáo nhìn thấy họ nhấc gậy đuổi chạy về phía công ty nhưng bị cáo không nhìn thấy đánh nhau thế nào. Khoảng 4-5 phút thì nhóm thAh niên chạy ra bảo bị cáo chở về nhà trọ. Trên đường về thì bị cáo có nghe được “Không biết N chém ông kia có bị làm sao không” bị cáo không nói gì và đưa thẳng về phòng trọ. Sau đó T lấy T và đưa cho

bị cáo 400.000đồng. Bản thân bị cáo nhận thấy một phần là do không hiểu biết pháp luật, một phần do hay đón khách ở khu vực đó nên sợ các đối tượng trả thù nên bị cáo đã giúp các đối tượng dẫn đến các đối tượng đánh 01 người chết, nên bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật.

Bị cáo Đặng Văn T trình bày: Khoảng gần 12 giờ ngày 02/6/2022, bị cáo có chở một nhóm thanh niên. Khi đến ngã ba gần bãi đất giáp với Trung Đồng- Vân Trung thì khách bảo dừng lại, mọi người trên xe đi ra ngoài, bị cáo ngồi trên xe đợi và nghe điện thoại, bị cáo thấy có người cầm gậy gỗ và có người bảo bị cáo lái xe đi tiếp vào trong thì bị cáo cho xe quay đầu dừng lại thì tất cả mọi người xuống xe chạy vào phía trong sau xe, bị cáo không xuống xe mà ngồi nghe điện thoại, khoảng 2-3 phút thấy mọi người chạy quay lại xe và bảo chở về nhà trọ lúc đầu. Trên đường đi về thì có người nói là “tao phạt mấy cái đàng lau máu đây này” thì có người nói “Sao đánh nó đau thế” còn sau đó mọi người nói gì bị cáo không rõ. Bị cáo nhận thức việc bị cáo biết mấy người đi đánh nhau nhưng vẫn chở đi là sai vi phạm pháp luật mong được sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên, do làm nghề lái xe taxi hay đỗ ở vị trí đón các đối tượng nên không dám tự ý bỏ đi sợ các đối tượng trả thù gây khó khăn cho việc làm ăn. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

Đại diện hợp pháp bị hại là bà Hoàng Thị Minh trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị hại Thanh, sau khi sự việc xảy ra gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà số T 350.000.000đồng. Đến nay, gia đình bị cáo T, bị cáo T đã nộp số T 20.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang, bà xin nhận số T này. Bà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Sơn trình bày: Ông là bố của bị cáo H, ông đã thay mặt bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại số T 56.800.000đồng, số T này ông cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vi Thị Hợp trình bày: Bà là mẹ của bị cáo N, bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 42.800.000đồng, đây là số T của cá nhân bà, bà không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Chu Văn Hội trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Chu Tiến N, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 33.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Tống Văn Mười trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Tống Khánh D, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 27.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn Tình trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Hoàng Văn T, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 31.800.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Vi Văn Tích trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Vi Văn T, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 23.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Hằng trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Hoàng Văn M, bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 23.000.000đồng, bà không yêu cầu bị cáo phải trả cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị Liên trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo Vi Văn H, bà đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 28.000.000đồng, bà không yêu cầu bị cáo phải trả cho bà.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn Hưởng trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Hoàng Trường A, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 28.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đường Văn Trung trình bày: Ông là bác của bị cáo Đường Văn T, sau khi sự việc xảy ra bố mẹ bị cáo đã nhờ ông bồi thường cho gia đình bị hại số T 31.600.000đồng, gia đình ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn Ngọc trình bày: Ông là bố đẻ của bị cáo Phạm T A, ông đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 25.000.000đồng, ông không yêu cầu bị cáo phải trả cho ông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ah Đặng Văn Cảnh trình bày: Ah là em trai của bị cáo T, Ah đã thay mặt T nộp số T 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho gia đình bị hại. Ah không yêu cầu bị cáo phải trả lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ah Nguyễn Văn T trình bày: Ah là Ah trai của bị cáo T, Ah đã thay mặt T nộp số T 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho gia đình bị hại. Ah không yêu cầu bị cáo phải trả lại. Chiếc xe Ah cho bị cáo mượn nay đã được cơ quan công an trả lại, Ah không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa đã được Hội đồng xét xử công bố lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H từ 16 đến 17 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 16 đến 17 năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

3. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N từ 16 đến 17 năm về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

4. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Tống Khánh D.

Xử phạt: Bị cáo Tống Khánh D từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

5. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M từ 12 năm đến 12 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

6. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Phạm T A.

Xử phạt: Bị cáo Phạm T A từ 11 năm đến 11 năm 6 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

7. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Vi Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

8. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Đường Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đường Văn T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

9. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Vi Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T từ 11 năm đến 11 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

10. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Trường A.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trường A từ 10 đến 11 năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

11. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Chu Tiến N.

Xử phạt: Bị cáo Chu Tiến N từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

12. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

13. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự:

Gia đình các bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 350.000.000đồng.

Gia đình bị cáo T đã nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự số T 10.000.000đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị cáo T đã nộp số T 10.000.000đồng vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho gia

đình bị hại. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Bà Hoàng Thị Minh được nhận số T 20.000.000đồng do gia đình bị cáo T, bị cáo T nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc GiAg.

Xác nhận các bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại.

Ngoài ra, còn đề nghị giải quyết về vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Các bị cáo không có ý kiến trAh luận gì.

- Luật sư Phạm Văn Bình bào chữa cho bị cáo H trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều khoản mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo H. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Mục đích chủ quA của bị cáo không có ý thức tước đi sinh mạng của bị hại nhưng trong nhóm có người mAg hung khí, bị cáo không biết. Đề nghị xét xử bị cáo ở mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát từ 01-02 năm.

- Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo H trình bày trAh luận: Nhất trí quA điểm của Viện kiểm sát về tội dAh và điều luật áp dụng, tuy nhiên về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo mức án từ 16-17 năm tù là quá cao, bị cáo chưa chó T án, T sự, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra truy tố, xét xử bị cáo thực sự ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn, bị cáo thuộc hộ nghèo. Gia đình bị hại và tại phiên tòa gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, phía bị hại cũng có lỗi 1 phần. Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Đề nghị xử phạt bị cáo H mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

- Luật sư Nguyễn Thị LA bào chữa cho bị cáo T trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh, khung hình phạt điều khoản mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo T. Tuy nhiên, mức án 16-17 năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị là nghiêm khắc, không tương xứng với tính chất vai trò của bị cáo trong vụ án, bị cáo không có ý thức tước đi tính mạng của bị hại. Vì là họ hàng với H nên bị cáo đã nể nAg thể hiện trước đó bị cáo đã từ chối H. Khi thấy bị hại chảy máu bị cáo rất sợ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo từ 10 năm -11 năm tù.

- Luật sư Đinh Trọng Khôi bào chữa cho bị cáo N trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh, mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo N. Đồng ý với các tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị áp dụng thêm điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về nội dung người phạm tội phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động M, do bị hại đánh H là Ah họ của bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế và bị cáo có vai trò thứ yếu.

- Luật sư Đỗ Thị N Linh bào chữa cho bị cáo M trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Tiến. Bị cáo

có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo 08 năm tù.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo M trình bày: Nhất trí với tội dAh, điều luật Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, về hình phạt đề nghị xem xét cho bị cáo vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, mẹ bị cáo đAg phải điều trị bệnh thần kinh tại cây số 4, bố bị cáo bị bệnh không thể tự phục vụ, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo M mức án 08 năm tù.

- Luật sư Hà Đình Tú bào chữa cho bị cáo T A trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều luật truy tố đối với bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhân thân tốt. Bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có vai trò giúp sức không đáng kể, mờ nhạt, không thể hiện sự mAh động liều lĩnh. Bị cáo do bị lôi kéo vì nể nAg bạn bè. Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình nạn nhân. Đề nghị áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự về việc bị cáo ra đầu thú. Đề nghị áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt xét xử bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Bà Thân Thị Thúy Vân trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T A: Bị cáo T A có rất nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là từ 07 năm -07 năm 06 tháng tù, miễn án phí đối với bị cáo.

- Luật sư Ngọc Thị Vui bào chữa cho bị cáo A, T, H trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều luật mà Đại diện viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với các bị cáo. Bị cáo T có cầm gậy nhưng không đánh ai, T, H có cầm gạch nhưng không đánh ai, cả ba bị cáo không có tác động nào đến thân thể Ah ThAh. Sự việc xảy ra ngoài ý muốn của các bị cáo. Do các bị cáo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Cả 03 bị cáo thuộc nhóm giúp sức thứ yếu. Vấn đề bồi thường đã bồi thường xong. Các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải, đầu thú có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đối với bị cáo A bị xử phạt vi phạm hành chính thì đã được xóa sau 06 tháng, nên mức đề nghị của Viện kiểm sát là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

- Luật sư Nguyễn Đức Tuấn bào chữa cho bị cáo Hoàng Trường A trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh, điều khoản mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo A. Về hình phạt: Bị cáo đã đến cơ quA điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình để bồi thường cho bị hại. Luật sư nhất trí với phân tích của Luật sư Ngọc Thị Vui đối với bị cáo A, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giản đơn, vai trò thứ yếu. Bị cáo có ông bà nội được tặng thưởng huân H chương kháng chiến. Quyết định xử phạt vi phạm vi phạm hành chính đối với bị cáo A đã quá 06 tháng, không được coi là nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năm 6 tháng tù là nặng. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 7-8 năm tù.

- Luật sư Nguyễn M H bào chữa cho bị cáo Chu Tiến N trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Viện kiểm sát đề nghị thì bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong học tập, thành tích trong việc phòng chống Covid 19 nên đề nghị bổ sung tình tiết giảm nhẹ tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo có nhiều thành tích, ông bà nội ngoại được tặng thưởng huân chương; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s,v khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02-03 năm tù.

- Luật sư Nguyễn Thị LA bào chữa cho bị cáo Đường Văn T trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo T có vai trò thứ yếu, bị cáo không trực tiếp gây ra cái chết cho Ah ThAh. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo T còn có ông ngoại được tặng kỷ niệm chương, bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ chưa chín chắn. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 7-8 năm tù.

- Luật sư Ngô Bắc Tiến bào chữa cho bị cáo Vi Văn H trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có vai trò thứ yếu, không có ý thức chiếm đoạt mạng sống của Ah ThAh. Bị cáo không biết việc N đâm Ah ThAh. Khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xử phạt bị cáo từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

- Trợ giúp viên pháp lý Giáp Thị Huê bào chữa cho bị cáo H trình bày trAh luận: Về tội dAh và điều luật nhất trí với Viện kiểm sát. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 07- 08 năm tù.

- Luật sư Trần Văn H bào chữa cho bị cáo Tống Khánh D trình bày trAh luận: Về tội dAh nhất trí với đề nghị của Viện kiểm sát, xét vai trò của bị cáo D, bị cáo có vai trò sau các bị cáo H, T, N, M. Theo lời gọi của H nên đã đi cùng, trước khi đi không ai hứa hẹn cho T. Bị cáo không có ý thức tước đoạt tính mạng của ai. Bị cáo đã tác động tới gia đình bồi thường thực hiện cho gia đình bị hại, gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ra đầu thú, ông nội bị cáo tham gia dân công hỏa tuyến, quá trình học tập bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự xét xử cho bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 8-9 năm tù.

- Luật sư Hoàng Đức Trình bào chữa cho bị cáo Đặng Văn T trình bày trAh luận: Nhất trí với tội dAh và điều luật Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên, tại phần luận tội Viện kiểm sát chưa đánh giá hết các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo. Bị cáo T đã dùng tài sản của gia đình để tham gia đội xe tình nguyện phòng chống covid, bị cáo T có bố mẹ đAg hưởng chế độ A sinh của nhà nước, có bác là liệt sỹ. Đối với chiếc xe ô tô là tài sản chung của vợ chồng, trên đường đi thì bị cáo mới biết là khách đi tham gia đánh nhau. Bị cáo sợ bị trả thù , sợ bị mất nguồn thu nhập nên mới dẫn đến việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 05 năm tù. Nhất trí đề nghị trả lại xe cho bị cáo T.

- Luật sư Giáp Văn Điệp bào chữa cho bị cáo Vi Văn T và Đặng Văn T trình bày trAh luận: Không nhất trí với tội dAh mà Viện kiểm sát truy tố. Xuất phát từ việc H là chủ mưu trong vụ án. H gọi người đe dọa, dẫn mặt lời khai của bị cáo là rất rõ và thành khẩn. Bị cáo H chỉ có ý thức đe dọa, dẫn mặt chứ không có ý thức giết Ah ThAh. Các bị cáo không có mục đích tước đoạt tính mạng, người đồng phạm không phải chịu trách nhiệm về hành vi vượt quá của người khác, xác định ý chí chủ quA để xác định là giết người hoặc cố ý gây thương tích dẫn đến chết người. Đối với chiếc điện thoại của T thì bị cáo không phải sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo. Nhận thức của T chỉ là chở đi mà không tham gia vào thì không tội. BA đầu T không biết nhóm thAh niên đi đâu. Bị cáo đã có ý định không chở người nhưng vì không có xe nào khác, bị cáo không còn có khả năng nào khác, gia đình bị cáo có hành cảnh khó khăn, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, bố mẹ đều là người kHết tật. Gia đình bị cáo có 03 con nhỏ, vợ bị cáo là lao động chính. Đối với chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng T. Chiếc xe dùng để chở dịch vụ taxi chứ không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét án lệ số 01 để cân nhắc xem xét các bị cáo về tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người chứ không phải là tội giết người. Cần áp dụng cho T tình tiết bị cáo T ra đầu thú.

- Luật sư Dương Ngọc Thực gửi bài luận cứ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo từ 02-03 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không có ý kiến trAh luận gì.

Kiểm sát viên đối đáp trAh luận:

- Đối với đề nghị của Luật sư Điệp về xem xét lại về tội dAh thì căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo thì bị cáo H nói mục đích chỉ dẫn mặt, nhưng H không nói rõ đánh vào đâu, đánh vào vị trí nào. Khi các bị cáo khác đến H nhìn thấy các bị cáo cầm hung khí, các bị cáo tiếp nhận ý chí của H nên các bị cáo đồng phạm về tội giết người với tình tiết định khung là côn đồ.

- Đối với N phạm tội do trạng thái tinh thần bị kích động M: Mâu thuẫn giữa H và bị hại đã được cA ngăn và chấm dứt, mâu thuẫn không phải là từ hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân, không chứng minh được việc nạn nhân có hành vi trái pháp luật nên không thể coi là N phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động M.

- Bị cáo T, T không được áp dụng tình tiết đầu thú, khi được cơ quA công A triệu tập các bị cáo mới đến làm việc chứ các bị cáo không tự ra trình diện nên Viện kiểm sát không áp dụng tình tiết giảm nhẹ ra đầu thú.

- Đối với bị cáo A: Bị cáo A đã bị xử phạt vi phạm hành chính Viện kiểm sát xác định là nhân thân chứ không phải là T sự là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

- Về đề nghị mức hình phạt của các luật sư: Đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát là phù hợp đối với các tình tiết giảm nhẹ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Sự phân hóa vai trò của từng bị cáo. Tuy nhiên, trong vụ án xác định hậu quả để lại đặc biệt nghiêm trọng, Ah ThAh chết tại chỗ để lại hậu quả và mất mát rất lớn cho gia đình bị hại, để lại bố mẹ già và các con nhỏ của bị hại.

Các luật sư vẫn giữ nguyên quA điểm đã đề nghị.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo H: Bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo T: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo N: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo M: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại.

- Bị cáo T A: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo A: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo T: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo N: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo T: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo H: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo D: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo T: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

- Bị cáo T: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin lỗi bị hại và gia đình bị hại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả trAh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, HĐXX thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho các bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Ah Ah Dương Đại H, Dương Ngô Hồng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Do có mâu thuẫn và bị nhóm công nhân Công ty Thái Hào, trong đó có Ah Ngọc Hoàng ThAh dọa đánh. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 02/6/2022, tại khu vực cổng phụ Công ty Jasolar - Khu công nghiệp QuAg Châu, thuộc địa phận xã Vân Trung, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg. Sau khi được Trần Văn H chỉ dẫn xác định nhóm công nhân trong đó có Ah Ngọc Hoàng ThAh là đối tượng cần tìm để đánh; Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Tống Khánh D, Hoàng Văn M, Phạm T A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T, Hoàng Trường A đã có hành vi dùng dao nhọn, gậy gỗ, gạch vỡ, mảnh bê tông đuổi đánh nhóm Ah Ngọc Hoàng ThAh. Trong đó D cầm gậy gỗ đánh 02 cái vào tay và vai Ah ThAh; N cầm dao chém nhiều nhát vào người Ah ThAh và đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực Ah ThAh; M cầm gậy gỗ đánh vào chân Ah ThAh; T cầm gậy vụt vào đầu và tay Ah ThAh. Hậu quả làm Ah ThAh bị chết do sốc mất máu cấp do vết thương thấu ngực làm đứt động, tĩnh mạch phổi trái nên H, T, N, D, M, T A, H, T, T, A phải chịu trách nhiệm về tội “Giết người”.

Chu Tiến N biết rõ H nhờ đón, dẫn nhóm của T đi đánh nhóm công nhân Công ty Thái Hào hộ H nhưng N vẫn đồng ý đón, dẫn nhóm của T đến gặp H; điều khiển xe máy điện chở T đi nhặt gậy gỗ; cầm T từ H rồi đưa cho T để mời nhóm T đi ăn. Đặng Văn T và Nguyễn Văn T trên đường được nhóm của T thuê chở bằng xe ô tô, mặc dù biết rõ nhóm của T đi đánh nhau nhưng T và T vẫn chở nhóm của T. Do đó, N, T và T là đồng phạm với các bị cáo nêu trên về tội “Giết người” với vai trò giúp sức. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Về nội dung H đưa cho N số T 7.000.000 đồng để N đưa cho T có dấu hiệu của hành vi thuê giết người, giết người thuê, Hội đồng xét xử thấy: Trong vụ án này H có đưa T cho N, N đưa T cho T nhưng nguyên nhân xảy ra sự việc là do H có mâu thuẫn trong quá trình làm việc tại Công ty. H có nhờ T và N là hai người thân thích của H, sau đó T nhờ các bị cáo khác đi cùng, mục đích đi đánh để dần mặt chứ không có mục đích giết Ah ThAh nhưng hậu quả làm Ah ThAh bị chết nên các bị cáo đã bị truy tố với tình tiết định khung hình phạt là phạm tội có tính côn đồ. H có nói đưa T nhưng H là người trực tiếp đi cùng nhóm của bị cáo đến gặp bị hại, H không có ý thức che giấu nên mục đích là đánh dần mặt, đưa T chỉ là mời các bị cáo khác đi ăn do Ah em lâu ngày không gặp nhau, chứ không phải là mục đích đưa T để thuê các bị cáo khác đi giết người. Các bị cáo đều là người có

nhân thân tốt, không phải là đối tượng đâm thuê, chém mướn việc giúp sức cho H là nể nAg nhau. Do đó, hành vi của các bị cáo không phải là thuê giết người giết người thuê hoặc.

Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc GiAg truy tố các bị cáo về tội dAh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất của vụ án thì thấy: Trong vụ án có 13 bị cáo cùng thực hiện hành vi rủ nhau đi đánh nhóm công nhân có mâu thuẫn với Trần Văn H. Các bị cáo không có sự bàn bạc thống nhất từ trước, nhưng có sự tiếp nhận ý chí chủ quA của nhau để mặc cho hậu quả xảy ra nên đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn.

Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng theo quy định của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã sử dụng dao nhọn, gậy gỗ, gạch vỡ, mảnh bê tông là hung khí nguy hiểm đuổi đánh nhóm Ah Hoàng Ngọc ThAh là bị hại, hậu quả làm Ah ThAh bị chết do sốc mất máu. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị A tại địa phương, gây hoAg mAg trong quần chúng nhân dân. Do đó, phải có hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[5]. Về ý thức chủ quA: Các bị cáo với số lượng đông người, đuổi đánh Ah ThAh, dùng dao, gậy là các hung khí nguy hiểm đâm và đánh vào người Ah ThAh làm Ah ThAh chết. Mặc dù, H không nói cụ thể đi đánh nhau như thế nào, nhưng khi thấy các bị cáo cầm hung khí thì bị cáo cũng bỏ mặc hậu quả xảy ra, các bị cáo khác tiếp nhận ý chí và giúp sức một cách tích cực nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hậu quả xảy ra.

[6]. Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án:

+ Bị cáo Trần Văn H có mâu thuẫn với Ah Hoàng Ngọc ThAh. H đã bức tức điện nhờ T gọi người để đi đánh răn mặt. H trả T công và có xảy ra cHện gì H sẽ chịu trách nhiệm. Sau khi được các bị cáo khác đồng ý bị cáo đã nhờ N dẫn đường để đưa T và các bị cáo khác đến nơi nhóm công nhân có mâu thuẫn với bị cáo. Do đó, bị cáo H có vai trò chính và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác, trước khi vào đánh nhau H đã đưa cho N số T 7.000.000đồng. Sau đó, H chỉ cho biết những người đã dọa đánh H để các đối tượng lao vào đánh nhóm công nhân và Ah Ngọc Hoàng ThAh. Do đó, bị H có vai trò chính trong vụ án.

+ Bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn N: Bị cáo T khi được H nhờ gọi người đi đánh nhau giúp T đồng ý và sau đó đã rủ các bị cáo khác đi giải quyết mâu thuẫn cho H, khi các bị cáo khác có mặt thì T gọi xe ô tô taxi của T và T đến đón đưa đi, khi đến nơi đánh nhau T được N đưa cho số T 7.000.000đồng và nhặt gậy gỗ tham gia buổi đánh nhau. Bị cáo Hoàng Văn N khi được bị cáo T rủ đi đánh nhau đã đồng ý và chủ động mAg theo 01 con dao nhọn ở phòng trọ của M, cùng các bị cáo khác đánh nhóm công nhân, bị cáo đã đuổi chém, đâm Ah ThAh vào ngực là Ah ThAh tử vong tại chỗ, nguyên nhân dẫn đến cái chết của Ah ThAh là do nhát đâm của N. Do đó, bị cáo T, bị cáo N có vai trò thứ hai sau H.

+ Bị cáo Hoàng Văn M, Tống Khánh D: Bị cáo M khi được bị cáo N rủ đã đồng ý và khi đánh nhau M đã nhặt một chiếc gậy gỗ dao khoảng 50-60 cm và cùng N, T đuổi theo Ah ThAh, bị cáo đã dùng gậy vụt vào chân Ah ThAh; Bị cáo D khi được T rủ đi đánh nhau bị cáo đồng ý. Khi đánh nhau D nhặt 01 chiếc gậy gỗ dẹt dài khoảng 01m, khi thấy mọi người lao vào đánh nhóm Ah ThAh nên D đã đuổi theo vào vụt Ah ThAh 01 cái vào vai, tay. Do đó bị cáo M, D có vai trò thứ ba.

+ Bị cáo Phạm T A, Vi Văn H, Đường Văn T, Hoàng Trường A và Vi Văn T khi được bị cáo T rủ đi đánh nhau đã đồng ý; cùng các bị cáo khác đuổi theo, cầm gậy, gạch, bê tông đuổi theo nhóm công nhân nhưng chưa kịp ném, đánh hoặc ném, đánh nhưng không trúng ai. Do đó bị cáo T A, H, T, A, T có vai trò thứ tư.

+ Bị cáo Chu Tiến N khi được H nhờ đi đón nhóm của T đưa đến chỗ H để đánh nhau, N đã mượn xe máy điện đi đón nhóm của T đưa đến chỗ H, H đưa cho bị cáo 7.000.000đồng, N cầm và đưa lại cho T, N có chở T đi nhặt hai chiếc gậy gỗ để T làm hung khí đánh nhau, sau đó N đèo T ra chỗ 2 xe ô tô để T ở đó rồi đi xe về phòng trọ, bị cáo không tham gia đánh nhau. Do đó bị cáo N có vai trò thứ năm.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T và Đặng Văn T là lái xe taxi khi T nhờ chở đi đánh nhau, các bị cáo biết các bị cáo khác đi đánh nhau nhưng vẫn giúp sức chở các bị cáo khác đi. Mặc dù, không tham gia đánh Ah ThAh nhưng T, T chở các bị cáo khác đi để xảy ra hậu quả là Ah ThAh chết. Do đó bị cáo T, T có vai trò thứ bảy, vai trò sau cùng trong vụ án.

[7]. Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo thấy:

* Về nhân thân: Bị cáo A đã bị công A Hện Sơn Động xử phạt về hành vi phạm phạm sức khỏe người khác. Các bị cáo khác đều có nhân thân tốt, chưa có T án, T sự.

** Về tình tiết giảm nhẹ:*

+ Các bị cáo Trần Văn H, Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Tống Khánh D, Hoàng Văn M, Phạm T A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T, Hoàng Trường A, Chu Tiến N đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã đầu thú; Bị cáo H có ông nội là ông Trần Đình Hối tham gia quân đội có nhiều thành tích trong công tác. Bị cáo N có thời gian tham gia quân đội và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, ông ngoại của bị cáo N là ông Vi Văn Toàn tham gia dân công hỏa tuyến; Bị cáo Hoàng Văn T có bố đẻ là ông Hoàng Văn Tình từng tham gia quân đội và được Ủy ban nhân dân xã xác nhận là gia đình thời cù liệt sỹ Hoàng Văn Hậu. Bị cáo D quá trình học tập nhiều năm liền được tặng giấy khen, có ông nội là ông Tống Văn Bằng có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến; Bị cáo Đường Văn T có ông ngoại là ông Nguyễn Đình Cư là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Mẹ bị cáo Hoàng Văn M là bà Trần Thị Hằng đã điều trị bệnh thần kinh, bố bị cáo M bị bệnh không có khả năng tự phục vụ; Bị cáo Vi Văn N tích cực tham gia công tác phòng chống dịch bệnh covid, quá trình học tập được tặng giấy khen, có ông ngoại là ông Nông Văn Phẩm được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, H hiệu 55 tuổi đảng, có bà

ngoại là bà Lê Thị LA được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba; Bị cáo A có ông nội là ông Hoàng Văn Nhạc được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, ông ngoại là ông Đỗ Thế Bông được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, bà nội là bà Nguyễn Thị Gái là cựu thAh niên xung phong, bị cáo A có đã ủng hộ quỹ phòng chống covid xã Cẩm Đàn số T 2.000.000đồng; Bị cáo Vi Văn T được Ủy bA nhân xã Kim Sơn, Hện Lục ngân chứng nhận có thành tích xuất sắc trong lao động và sản xuất năm 2019, xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua yêu nước và phòng chống dịch covid 19 năm 2020, xuất sắc trong việc giữ gìn và đảm bảo A ninh trật tự tại địa phương trong vụ thu hoạch vải thiều năm 2021 nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Nguyễn Văn T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo nộp 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc GiAg; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có thời giA tham gia quân đội tại Cục kỹ thuật Bộ tư lệnh quân đoàn 2, có ông nội là ông Nguyễn Văn Vĩ được tặng thưởng H chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

+ Bị cáo Đặng Văn T đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, gai đình bị cáo bị cáo nộp 10.000.000đồng tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc GiAg; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo được UBND xã Việt Lập, Hện Tân Yên chứng nhận tham gia đội xe tình nguyện phòng chống covid -19 năm 2021; bị cáo có bác ruột là liệt sỹ Nguyễn Văn Sự, gia đình bị cáo đAg thờ cúng; ông nội bị cáo là ông Đặng Đình Thi được tặng kỷ niệm chương thAh niên xung phong và được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bố mẹ bị cáo đều là người kHết tật nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[8]. Về hình phạt chính và xét đề nghị của Viện kiểm sát và luật sư bào chữa của các bị cáo về hình phạt: Xét các bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị A tại địa phương, gây hoAg mAg trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA dài, mới đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu trAh phòng ngừa chung cho loại tội phạm này.

Xét các bị cáo Tổng Khánh D, Hoàng Văn M, Phạm T A, Vi Văn H, Đường Văn T, Vi Văn T, Hoàng Trường A, Chu Tiến N có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có vai trò giúp sức thứ yếu trong vụ án. Nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp.

Bị cáo Đặng Văn T và Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu là người giúp sức trong vụ án nhưng có vai trò không đáng kể, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ

nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo T, T.

[9]. Do các bị cáo đã bị tạm giam nên cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Các gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 350.000.000đồng.

Gia đình bị cáo T đã nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự số T 10.000.000đồng, gia đình bị cáo T đã nộp số T 10.000.000đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Nay gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bà Hoàng Thị Minh được nhận số T 20.000.000đồng do gia đình bị cáo T, bị cáo T nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận các bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại.

[11]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Những tài sản không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc quần được niêm phong dán kín bằng dải niêm phong, bên trong có: 01 quần dài màu đen; 01 thắt lưng da màu đen; 01 áo dài tay màu xám; 01 đôi tất màu đen-xám; 01 đôi giày màu đen.

- 01 (một) túi linon dán kín được niêm phong bằng dải niêm phong, bên trong có: 01 quần bò dài màu đen; 01 áo cộc tay có cổ màu đen, trên áo có nhiều hình màu vàng, trên cổ áo có chữ “THOM BROWNE NEW YORK”

- 01 (một) chiếc quần được niêm phong dán kín bằng dải niêm phong, bên trong có: 01 con dao nhọn có một cạnh sắc, dao dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 16cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,8cm.

- 01 (một) chiếc quần được niêm phong dán kín, bên trong có: 01 camera nhãn hiệu FPT màu trắng, có số nhãn hiệu 77103404ECCDCD được niêm phong vào 01 hộp quần có chữ “Cao dán YAGUCHI”.

- 01 (một) gói giấy tủy xương được niêm phong bằng dải niêm phong.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước các tài sản là các công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội:

- 01 (một) chiếc điện thoại được niêm phong dán kín, có đề tên “Iphone 11 vỏ màu đen của Hoàng Văn N” bên trong chứa điện thoại nhãn hiệu Iphone nhãn hiệu 11 của Hoàng Văn N.

- 01 (một) chiếc điện thoại được niêm phong dán kín có đề tên “Điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của Chu Tiến N” bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 11 của Chu Tiến N.

- 01 (một) chiếc điện thoại được niêm phong dán kín, có đề tên “Điện thoại của Vi Văn T” bên trong chứa 01 điện thoại di động ITEL màu đen của Vi Văn T.

- 01 (Một) chiếc điện thoại được niêm phong dán kín, có đề tên “điện thoại Iphone của Trần Văn H” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Trần Văn H.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “ 01 điện thoại di động Oppo của Hoàng Văn T” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xAh của Hoàng Văn T.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “01 điện thoại Iphone 11 của Phạm T A” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xAh của Phạm T A.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “điện thoại của Đường Văn T” bên trong chứa điện thoại của Đường Văn T.

- Số T 6.000.000đồng. (Sáu triệu đồng).

* Trả lại các bị cáo :

- Trả lại bị cáo Đặng Văn T:

+ 01 (một) phong bì thư có đề tên “Camera hành trình xe T”, bên trong chứa 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh, clip thu từ camera hành trình xe Đặng Văn T.

+ 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “Thẻ nhớ Camera hành trình xe Toyota vios 98A- 245.62” bên trong chứa 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Toshiba màu đen loại dung lượng 32G thu trong xe của Đặng Văn T.

+ 01 (một) ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 98A- 245.62 bao gồm: 01 đăng ký xe ô tô số 045759; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 8559877; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô. Chiếc xe là tài sản chung của vợ chồng T. Xác định xe T sử dụng vào mục đích đi taxi làm dịch vụ, trên đường đi thì bị cáo mới biết các bị cáo khác đi đánh nhau, nên xác định chiếc xe không phải là công cụ, phương tiện trực tiếp phạm tội. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ là người kHết tật, ba con còn nhỏ, chiếc xe là nguồn thu nhập chính của gia đình bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T:

+ 01(một) phong bì thư dán kín có đề tên “Mất camera hành trình xe ô tô 98A-391.38”, bên trong chứa 01 mất camera hành trình thu trên xe ô tô biển kiểm soát 98A- 391.38.

+ 01 (một) phong bì thư có đề tên “Camera hành trình xe T”, bên trong chứa 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh, clip thu từ camera hành trình xe Nguyễn Văn T.

* Truy thu sung công quỹ nhà nước:

- Truy thu của bị cáo Đặng Văn T số T 400.000đồng.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Tiến số T 400.000đồng.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số T 200.000đồng.

[12]. Các vấn đề khác:

Đối với Ah Nguyễn Văn Đăng bị Hoàng Văn T cầm gậy vụt vào chân nhưng không phải điều trị, Ah Đăng từ chối giám định thương tích và không yêu cầu đề nghị gì.

Đối với Ah Dương Đại H là người cho bị cáo Chu Tiến N mượn chiếc xe máy điện biển số 98AH-025.35 sử dụng; Ah Nguyễn Văn T, sinh năm 1990, trú tại xóm Ga, xã Hồng Thái, Hện Việt Yên, tỉnh Bắc GiAg là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển

số 98A-391.38 mà bị cáo T sử dụng. Tuy nhiên Ah H, Ah T không biết N và T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý, là có căn cứ.

Đối với chiếc xe mô tô Trần Văn H sử dụng đi gặp nhóm của T sau đó đi đến nơi xảy ra vụ án, H khai mượn của một người công nhân làm cùng công ty, H chỉ biết người đó làm cùng công ty, không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ loại xe, biển kiểm soát xe. Do đó không có căn cứ xem xét, xử lý.

[13]. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết 326/Nghị quyết 326/2016/UBTVH ngày 16/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Tống Khánh D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Bị Đường Văn T, Vi Văn H, Hoàng Trường A, Chu Tiến N là người dân tộc thiểu số, sống ở có vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; Các bị cáo Trần Văn H, Vi Văn T thuộc hộ nghèo; Các bị cáo Hoàng Văn M, Phạm T A thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đã bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[14]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

I. Về trách nhiệm hình sự:

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Trần Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời gian tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

2. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 16 (Mười sáu) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

3. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn N.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 16 (Mười sáu) năm về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

4. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Tống Khánh D.

Xử phạt: Bị cáo Tống Khánh D 10 (Mười) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

5. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Văn M.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M 10 (Mười) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

6. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Phạm T A.

Xử phạt: Bị cáo Phạm T A 09 (Chín) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

7. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vi Văn H.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn H 09 (Chín) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

8. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; ; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đường Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đường Văn T 09 (Chín) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

9. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Vi Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Vi Văn T 09 (Chín) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

10. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Hoàng Trường A.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Trường A 09 (Chín) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

11. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Chu Tiến N.

Xử phạt: Bị cáo Chu Tiến N 07 (Bảy) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/6/2022.

12. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Đặng Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn T 05 (Năm) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

13. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 2 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 05 (Năm) năm tù về tội “giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 04/10/2022.

II. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 587 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Các gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số T 350.000.000đồng.

- Gia đình bị cáo T đã nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự số T 10.000.000đồng để bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị cáo T đã nộp số T 10.000.000đồng vào Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang để bồi thường cho gia đình bị hại.

Bà Hoàng Thị Minh được nhận số T 20.000.000đồng do gia đình bị cáo T, bị cáo T nộp tại Biên lai số 0000341 ngày 17/10/2022 và Biên lai số 0000090 ngày 20/3/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

Xác nhận các bị cáo đã thực hiện xong phần trách nhiệm dân sự đối với gia đình bị hại.

III. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chiếc quần được niêm phong dán kín bằng dải niêm phong, bên trong có: 01 quần dài màu đen; 01 thắt lưng da màu đen; 01 áo dài tay màu xám; 01 đôi tất màu đen- xám; 01 đôi giày màu đen.

- 01 (một) túi lilon dán kín được niêm phong bằng dải niêm phong, bên trong có: 01 quần bò dài màu đen; 01 áo cộc tay có cổ màu đen, trên áo có nhiều hình màu vàng, trên cổ áo có chữ “THOM BROWNE NEW YORK”

- 01 (một) chiếc quần được niêm phong dán kín bằng dải niêm phong, bên trong có: 01 con dao nhọn có một cạnh sắc, dao dài 45cm, chuôi dao bằng gỗ màu vàng dài 16cm, chỗ rộng nhất của lưỡi dao rộng 4,8cm.

- 01 (một) chiếc quần được niêm phong dán kín, bên trong có: 01 camera nhãn hiệu FPT màu trắng, có số nhãn hiệu 77103404ECCDCD được niêm phong vào 01 hộp quần có chữ “Cao dán YAGUCHI”.

- 01 (một) gói tuyết sắt được niêm phong bằng dải niêm phong.

* Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “Iphone 11 vỏ màu đen của Hoàng Văn N” bên trong chứa điện thoại nhãn hiệu Iphone nhãn hiệu 11 của Hoàng Văn N.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín có đề tên “ Điện thoại di động Iphone 11 thu giữ của Chu Tiến N” bên trong chứa 01 điện thoại Iphone 11 của Chu Tiến N.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “Điện thoại của Vi Văn T” bên trong chứa 01 điện thoại di động Iteel màu đen của Vi Văn T.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “điện thoại Iphone của Trần Văn H” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của Trần Văn H.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “01 điện thoại di động Oppo của Hoàng Văn T” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xAh của Hoàng Văn T.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “01 điện thoại Iphone 11 của Phạm T A” bên trong chứa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xAh của Phạm T A.

- 01 (Một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “điện thoại của Đường Văn T” bên trong chứa điện thoại của Đường Văn T.

- Số T 6.000.000đồng. (Sáu triệu đồng).

* Trả lại bị cáo Đặng Văn T:

- 01 (một) phong bì thư có đề tên “Camera hành trình xe T”, bên trong chứa 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh, clip thu từ camera hành trình xe Đặng Văn T.

- 01 (một) phong bì thư được niêm phong dán kín, có đề tên “Thẻ nhớ Camera hành trình xe Toyota vios 98A- 245.62” bên trong chứa 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Toshiba màu đen loại dung lượng 32G thu trong xe của Đặng Văn T.

- 01 (một) ô tô nhãn hiệu Toyota Vios biển kiểm soát 98A- 245.62 màu vàng nâu; 01 đăng ký xe ô tô số 045759; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 8559877; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe ô tô, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

* Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T:

- 01(một) phong bì thư dán kín có đề tên “Mắt camera hành trình xe ô tô 98A- 391.38”, bên trong chứa 01 mắt camera hành trình thu trên xe ô tô biển kiểm soát 98A- 391.38.

- 01 (một) phong bì thư có đề tên “Camera hành trình xe T”, bên trong chứa 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh, clip thu từ camera hành trình xe Nguyễn Văn T.

* Truy thu của các bị cáo:

- Truy thu của bị cáo Đặng Văn T số T 400.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số T 400.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Truy thu của bị cáo Hoàng Văn T số T 200.000đồng để sung công quỹ nhà nước.

(Vật chứng của vụ án được cHển giao cho Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc GiAg theo Quyết định cHển vật chứng số 14/QĐ- VKS-P2 ngày 01/02/2023 và biên bản giao nhận vật chứng tháng 03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc GiAg Bắc GiAg).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Hoàng Văn T, Hoàng Văn N, Tống Khánh D, Đặng Văn T, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đường Văn T, Vi Văn H, Hoàng Trường A, Chu Tiến N, Trần Văn H, Vi Văn T, Hoàng Văn M, Phạm T A.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

7. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD Tối cao;
- TAD cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, THS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

THẨM PHÁN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

